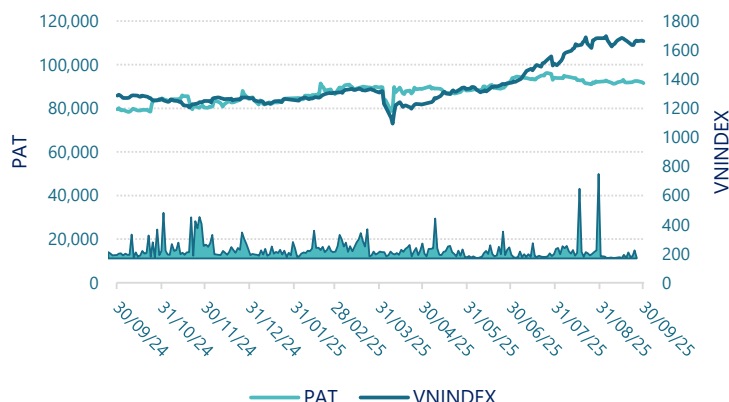


CTCP Phốt Pho Apatit Việt Nam (UPCOM: PAT)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	91,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	96,200
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	78,322
SL cổ phiếu LH	25,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	20,435
% sở hữu nước ngoài	0.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,288
P/E	6.5
EPS	14,133

DT thuần

Q3/25

507

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 29.0 | 6.0%

YoY: ▼ 120 | -19.2%

LN sau thuế

Q3/25

110

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 32.4 | 41.7%

YoY: ▲ 42.6 | 63.2%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

23.2%

+/- YoY: ▲ 11.8%

DT thuần

9T 2025

1,421

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 128 | 9.9%

LN sau thuế

9T 2025

272

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 88.0 | 48.1%

ROE

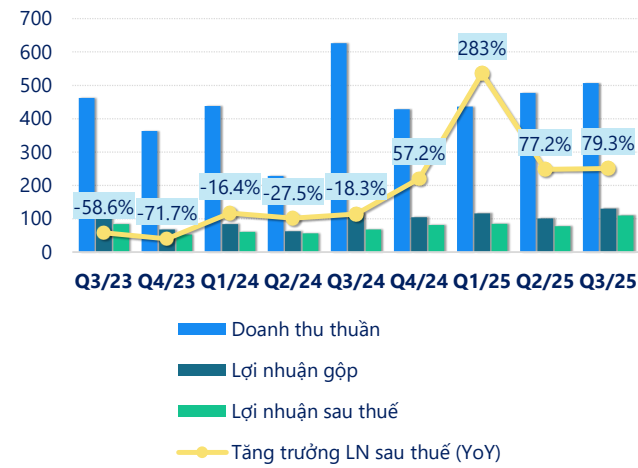
Q3/25

49.5%

+/- YoY: ▲ 14.7%

tỷ VNĐ

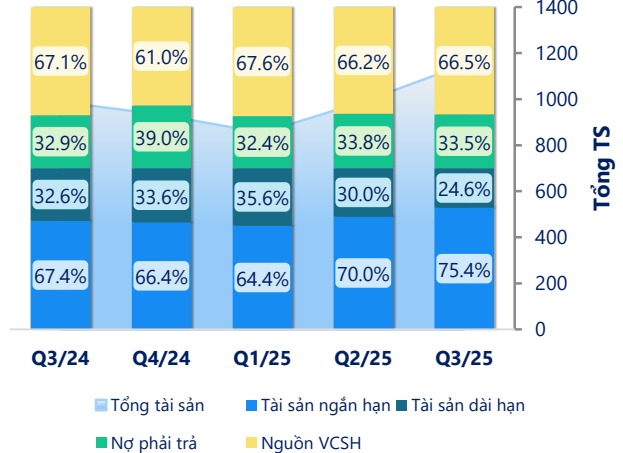
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

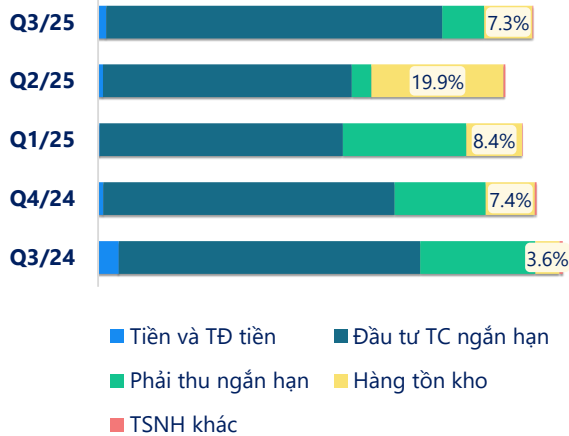
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



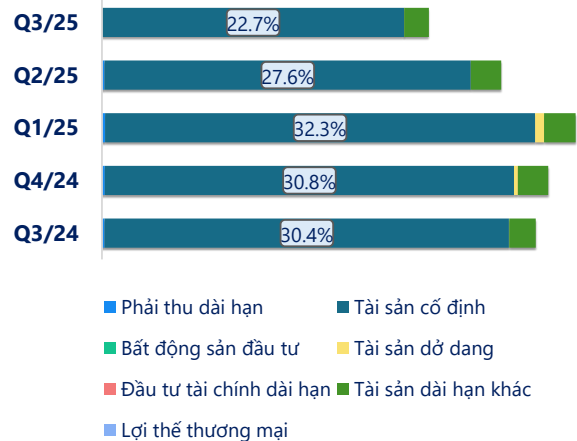
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

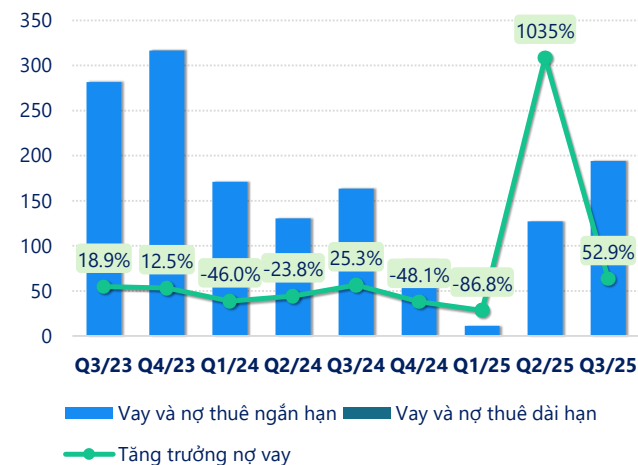
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

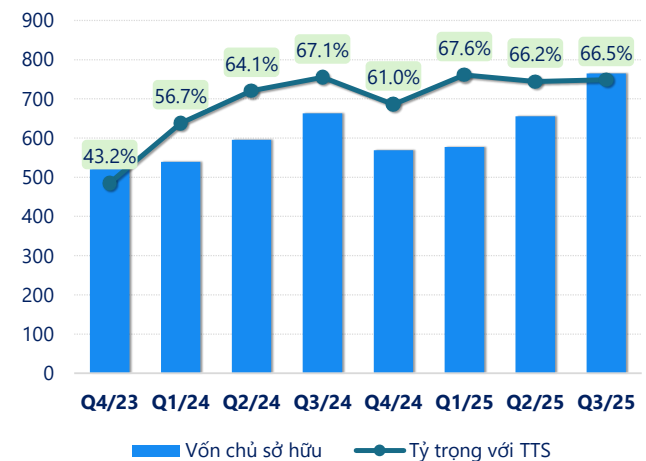
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

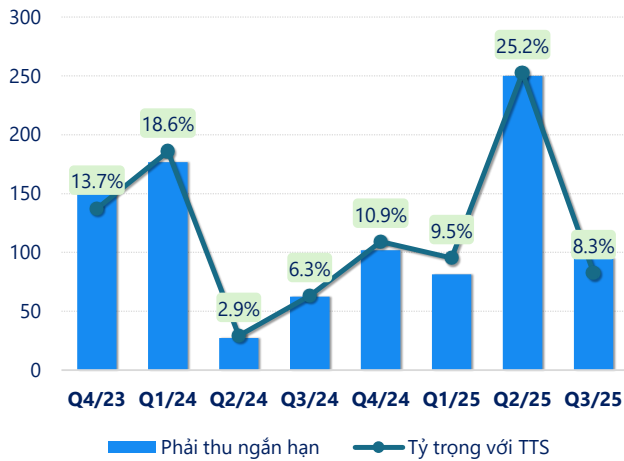
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



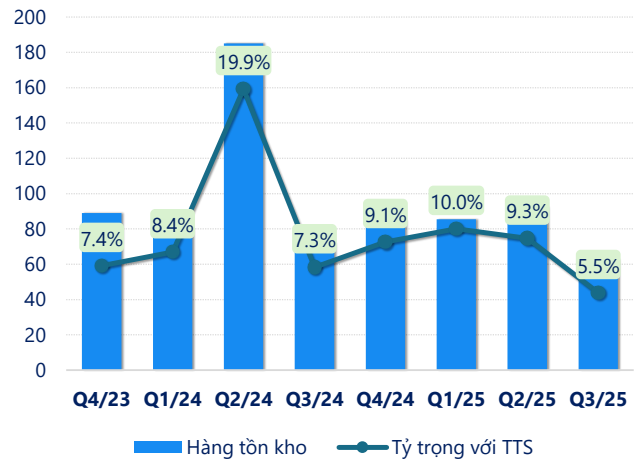
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


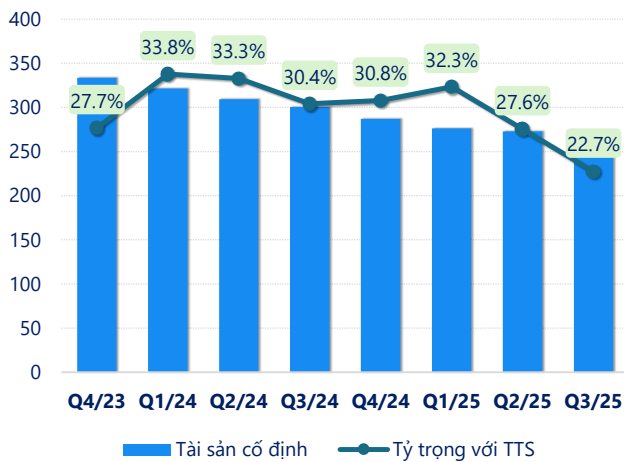
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


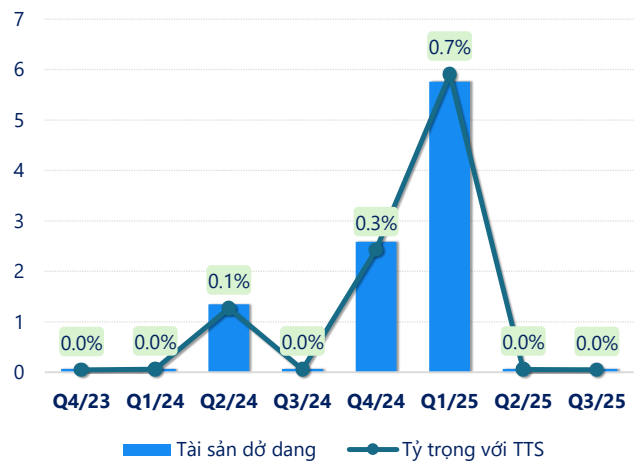
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

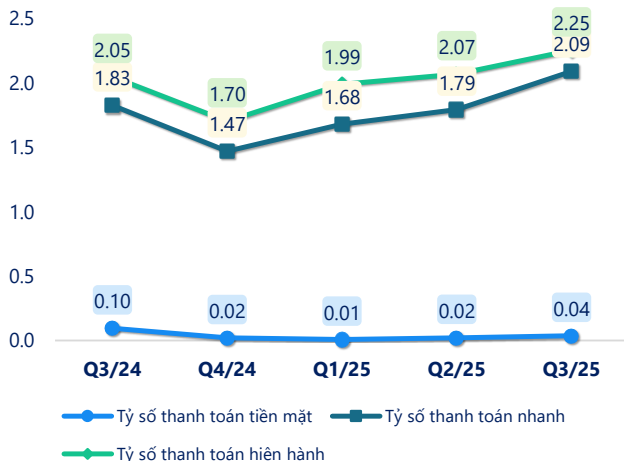
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

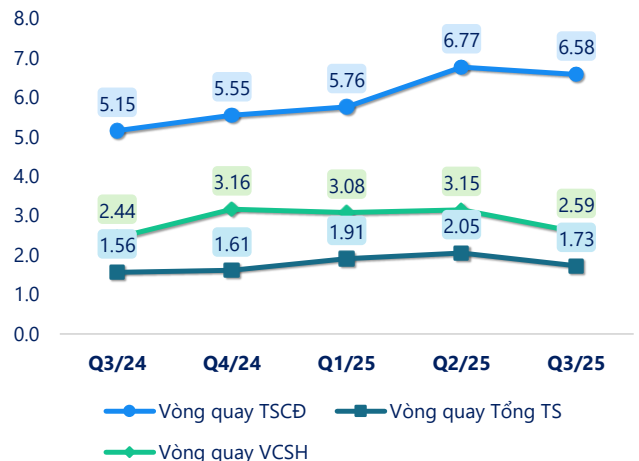
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	988	933	854	990	1,150
Tài sản ngắn hạn	666	619	549	693	867
Tiền và tương đương tiền	30.9	7.29	2.15	7.30	14.3
Đầu tư tài chính ngắn hạn	499	424	369	334	688
Phải thu ngắn hạn	62.3	102	81.4	250	94.9
Hàng tồn kho	72.0	84.7	85.4	92.3	62.9
Tài sản ngắn hạn khác	1.21	1.48	11.4	8.97	6.99
Tài sản dài hạn	322	313	304	297	283
Phải thu dài hạn	2.00	2.00	2.00	2.00	0
Tài sản cố định	301	287	276	273	262
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0.06	2.58	5.76	0.06	0.06
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	19.7	21.4	20.3	22.5	21.2
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	325	364	276	335	385
Nợ ngắn hạn	325	364	276	335	385
Vay và nợ thuê ngắn hạn	163	84.8	11.2	127	194
Phải trả người bán ngắn hạn	63.3	189	103	115	86.9
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	663	569	577	655	765
Vốn chủ sở hữu	663	569	577	655	765
Vốn điều lệ	250	250	250	250	250
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)